

NHỮNG CON CHỮ DỊU DÀNG CỦA ALPHONSE DAUDET

BUỔI HỌC CUỐI CÙNG
(LA DERNIÈRE CLASSE).

Truyện ngắn Pháp.
Tác giả: Alphonse Daudet.
TTBG chuyên Việt ngữ

*(Chuyển ngữ, như một hình thức “chạy trốn” những tan nát trái tim nhìn thấy từ trong gia đình ra tới những chao đảo biến động ngoài xã hội trong cơn dịch Corona Vũ Hán đang hoành hành thế giới từ đầu năm 2020 đến nay.
+ California bị bế môn tòa cảng.
+ Giá trị “Con cò mà đi ăn đêm, đậu phải cành mềm lộn cổ xuống ao...” chỉ được nhìn ra khi đã mất đi người mẹ. Muôn màng toi tả! Nhưng cũng là số phận! Đành chịu!)
(Viết cho Vân San và Âu Cơ).*

□

Sáng hôm ấy, tôi đến trường trên những bước thật chậm, lòng run sợ theo sự trách mắng và lời hăm qua Monsieur Hamel đã nói “*Trong buổi học sau thầy sẽ khảo các con bài động tĩnh từ*” mà tôi không biết lấy một chữ.

Trong một lúc, tôi nghĩ đến điều trốn học, rong ruổi cả ngày ngoài trời.

Thời tiết ấm và sáng lạn! Những con chim kêu riu rít nơi bìa rừng. Trong cánh đồng rộng, phía sau nhà máy cưa, những người lính Phổ đang tập luyện. Tất cả quả là quyến rũ hơn những qui tắc của phép chia động tĩnh từ rất nhiều! Dù thế, tôi vẫn cố gắng cưỡng lại ý muốn và vội vã rảo bước đến trường.

Lúc đi ngang qua tòa thị chính thì thấy có một đám đông đang tụ tập trước một bảng thông cáo. Trong hai năm qua tất cả mọi tin tức xấu đều xuất phát từ đó –*những trận bại chiến, lời kêu gọi nhập ngũ của vị sĩ quan chỉ huy.*

Tôi tự hỏi “*Có gì nữa đây?*” nhưng vẫn không ngừng bước. Xong, phóng chạy thật nhanh.

Người thợ rèn tên Wachter với người tập việc đang đọc tờ cáo thị, gọi với theo tôi:

“Đừng chạy nhanh thế, thẳng nhóc; mày còn cả khối thời gian.”

Tôi tưởng ông ta chế giễu mình, nên bằng tất cả sức lực phóng tới khu vườn nhỏ nhà Monsieur Hamel đến hực cả hơi.

Thường thường, khi lớp học bắt đầu, từ ngoài đường cái, người ta có thể nghe được một sự ồn ào huyên náo, tiếng mở và đóng các học bàn, tiếng học trò đồng thanh lập đi lập lại bài vở với bàn tay chống bên tai, tiếng thước kẻ của thầy giáo gõ lớn trên bàn.

Vậy mà bây giờ tất cả đều im như tờ!

Tôi hy vọng sẽ âm thầm lẻn được đến bàn học của mình không để ai bắt gặp. Dù vậy, buổi đó mọi thứ đều tĩnh lặng như trong một sáng Chủ Nhật. Qua cửa sổ tôi thấy các bạn đồng môn đã ngồi đầu vào dãy và Monsieur Hamel bước tới bước lui với cây thước sắt đáng sợ kẹp dưới cánh tay.

Tôi mở cửa, bước vào trước mặt mọi người.

Bạn có thể tưởng tượng được sự hổ thẹn và sợ hãi cỡ nào khi đó trong tôi!

Nhưng, chẳng có gì xảy ra. Monsieur Hamel nhìn tôi, nhỏ nhẹ cất giọng:

“Vào chỗ đi con! Lớp học đã bắt đầu này giờ.”

Tôi phóng đến, ngồi xuống bàn mình.

Lúc nỗi sợ hãi đã đi qua, tôi mới chợt nhận ra thầy giáo chúng tôi khoác trên mình cái áo dạ màu xanh lá cây rất đẹp, bên trong là áo chemise có nếp gấp, trên đầu đội cái mũ màu đen bằng lụa có thêu viền, bộ đồ mà ông chỉ mặc vào những hôm trường có tranh tra và những ngày trao phần thưởng.

Đặc biệt tất cả bọn học trò con nít im thin thít.

Ngoài ra, toàn thể lớp trông xa lạ và nghiêm trọng.

Nhưng, điều khiến tôi ngạc nhiên nhất là trên những băng ghế lúc nào cũng trống trơn ở cuối lớp có những dân làng đang ngồi lặng lẽ. Ông lão cựu chiến binh Hauser với cái nón hình cờ ba màu, vị thị trưởng thuở trước, người phát thư ngày xưa, và vài người khác. Tất cả trông buồn bã. Ông Hauser mang theo một cuốn tập đánh vắn có cái mép bìa nhàu rách, giở ra đặt trên đầu gối, mắt dõi theo những hàng chữ bằng cái kính rọi to tướng.

Trong khi tôi đang ngạc nhiên về tất cả mọi chuyện ấy thì Monsieur Hamel đã nhồm dậy khỏi ghế và, bằng giọng nghiêm trang pha lẫn tử tế đã nói với tôi lúc này, ông nói với cả lớp:

“Các con ơi, hôm nay là buổi cuối cùng thầy dạy các con. Lệnh ban ra từ Berlin rằng chỉ mỗi tiếng Đức mới được học trong các trường ở Alsace và Lorraine. Vị thầy mới của các con sẽ đến đây ngày mai. Bữa nay là bài học tiếng Pháp cuối. Thầy mong các con phải rất chú tâm vào đó.”

Những lời thầy thật y như tiếng sấm nổ!

Ô! Đó cũng là lời công bố mà các con người đáng thương đã dán mắt nhìn tại tòa thị sảnh!

Buổi học tiếng Pháp cuối cùng!

Tại sao? Tôi thật không biết!

Có phải tôi không bao giờ còn được đi học? Có phải sự học đã ngừng ở đó?

Ô, thật tiếc làm sao khi tôi đã không chăm chú vào các bài học để chỉ đi tìm các ổ trứng chim, hoặc lang thang bên giòng sông Saar! Các quyển sách của tôi (trước kia có lúc bị xem là mỗi quấy rầy, quá nặng để mang trên vai), các bài văn phạm, các bài lịch sử về các vị thánh, bây giờ đều là những bạn cố tri mà tôi phải từ bỏ.

Luôn cả thầy Hamel; cái ý tưởng rằng ông sẽ ra đi, không lần nào gặp lại đã làm tôi quên hết tất cả mọi thứ về cái thước bẳng to tướng và thái độ cau kinh lúc trước của ông.

Vị thầy đáng thương! Để tỏ lòng tôn kính với buổi dạy cuối cùng mà ông đã mặc vào người bộ trang phục đẹp để ngày Chủ Nhật!

Bây giờ tôi mới hiểu tại sao có mặt các dân làng ngồi dưới cuối lớp kia. Họ đang buồn vì sẽ không đến trường được nữa. Sự hiện diện là cách cảm ơn thầy giáo chúng tôi trong bốn mươi năm đã hết lòng với học trò; và cũng để tỏ niềm kính trọng cho một nước Pháp không còn là của họ.

Đang nghĩ ngợi những điều này thì tên tôi được gọi. Đến phiên tôi phải trả bài học. Tôi phải đọc bài động tĩnh từ cho thật tron tru, rõ ràng, với không lầm lỗi. Dù vậy, ngay từ những chữ thứ nhất tôi đã bị lẫn lộn nên đứng yên tại chỗ, tay đặt trên bàn, trái tim đập mạnh, không dám ngước mắt.

Tôi nghe Monsieur Hamel nói:

“Thầy không la con đâu, Franz ạ. Con tự thấy xấu hổ đủ rồi. Tại sao thế? Mỗi ngày con đều nhủ mình “*Ô! Còn khối thì giờ! Ta sẽ học nó ngày mai.*” Và bây giờ con xem sự gì đang đưa đến? A, đó cũng là lỗi lầm lớn xảy ra trong xứ sở Alsace chúng ta khi ai cũng luôn luôn muốn hoãn lại sự học vẫn ở ngày mai.

“Bây giờ tất cả thế giới ngoài kia có quyền nói với các con: ‘*Thế đó, mà tự phụ là một người Pháp nhưng mà không thể nói hoặc viết cho đúng ngôn ngữ của mà?*’

“Riêng con không phải là đứa tệ nhất đâu, Franz. Tất cả chúng ta ở đây đều đáng trách. Cha mẹ các con không bận tâm đủ với sự học các con. Họ thích đặt các con vào làm việc nơi nông trại hay trong các hầm mỏ để kiếm chút tiền. Và thầy? Thầy cũng đáng bị quở trách nữa. Có phải rằng thầy đã không thường xuyên biểu các con tưới nước vào các chậu hoa thay vì ngồi học bài của mình? Có phải khi thầy muốn đi câu cá thì đó là dịp ban cho các con một ngày nghỉ lễ?”

Thế rồi, từ điều này sang điều khác, Monsieur Hamel tiếp tục nói về tiếng Pháp, về “*sự mong ước dạy học trò tiếng Pháp*”, bảo rằng “*đó là thứ ngôn ngữ đẹp nhất – trong sáng nhất, hợp lý nhất*”; rằng, “*chúng ta phải gìn giữ nó như một báu vật trong tỉnh Alsace và không bao giờ được quên lãng chúng*”, bởi vì “*khi một công dân bị rơi vào*

vòng nô lệ của kẻ thù mà bao lâu còn nói được tiếng Pháp lưu loát thì đó chính là cái chìa khóa mở được ngục tù cho họ”.

Rồi, thầy giở quyển văn phạm ra đọc cho chúng tôi viết.

Tôi thật kinh ngạc rằng sao tôi lại thấu rõ những lời thầy đọc! Từng chữ xem chừng rất dễ hiểu!

Tôi cũng nghĩ, chưa bao giờ tôi lắng nghe thầy chăm chú dường ấy, và cũng chưa bao giờ thầy giảng giải cho chúng tôi điều gì bằng thái độ khoan hòa kiên nhẫn dường ấy. Xem như thể ông thầy già đáng thương muốn ban hết cho chúng tôi tất cả những gì ông biết trước khi bỏ ra đi, ghim hết mọi thứ ấy vào đầu chúng tôi như một đòn chí mạng.

Sau bài văn phạm, phải viết một bài luận.

Bữa đó, Monsieur Hamel đã chuẩn bị sẵn những hình họa mới bằng hàng chữ viết tay rất đẹp “*France, Alsace, France, Alsace*”, dán trên những cái que, cắm nơi mọi đầu bàn, trông như những lá cờ nhỏ phất phới khắp nơi trong lớp học.

Lớp im phăng phắc. Tiếng động duy nhất là tiếng bút cào trên giấy.

Một lần có con ong bay vào phòng nhưng chẳng ai màng để ý, ngay đến những đứa nhỏ nhất vẫn chăm chỉ cúi mình dò theo các đường nét hình vẽ nước Pháp trên cuốn tập đồ của chúng.

Trên mái nhà, những con chim câu rủ rỉ những tiếng rất trầm.

Trong đầu tôi bỗng nảy ra câu hỏi:

“*Không biết bọn Đức có buộc những con chim câu gáy bằng tiếng Đức?*”

Bất cứ lúc nào ngẩng lên tôi đều nhìn thấy thầy Hamel đứng bất động nơi ghé, đưa mắt nhìn chăm chăm từ cái này sang cái khác, như thể ông muốn gắn chặt trong trí não riêng tất cả mọi khuôn mặt học trò và mọi cảnh sắc trong lớp học nhỏ.

Thật lạ lùng!

Bốn mươi năm ông đã ở đây mà, cái vườn nhỏ bên ngoài cửa sổ, cái sân chơi, và lớp học trước mặt, y như muôn thuở. Chỉ khác ở những cái bàn và những băng ghế bị bào mòn theo năm tháng; cây hạt dẻ trong vườn cao hơn, và giàn nho tự tay ông trồng quấn quanh cửa sổ nay vươn lên tới tận mái.

Làm sao mà ông thầy tội nghiệp lại không đau lòng khi phải rời xa chúng, trong khi bên tai vẫn nghe sự chuyển động của người em gái đang sắp xếp đồ đạc vào các rương hòm nơi căn phòng trên lầu.

Ngày mai này họ phải rời bỏ quê hương.

Dù vậy, thầy vẫn cố lòng đảm đương lớp học cho tới tận cuối.

Sau bài luận, chúng tôi học một bài Lịch Sử.

Và rồi đám học trò con nít phải hát lên các từ “*bê-a-ba; bê-ơ-bơ; bê-i-bi; bê-o-bo; bê-u-bu...*”

Từ cuối phòng, ông già Hauser giữ cuốn tập vỡ lòng trong một tay, tay còn lại dò cái kính lúp trên những con chữ, cất giọng đánh vần theo đám con nít. Ông lão cũng đang khóc, giọng run run xúc cảm, nghe thật khôi hài, đến nỗi tất cả chúng tôi đều muốn cười (và cả khóc nữa).

A, thật quý làm sao mà tôi lại nhớ được điều vừa nói trong buổi học cuối!

Bất thành linh chuông nhà thờ đổ mười hai tiếng. Rồi là hồi chuông cầu kinh Đức Mẹ. Cùng lúc cũng vang lên tiếng kèn trumpet của đội quân Phổ, kêu gọi đoàn quân tập hợp, những âm thanh vọng tới tận cửa sổ lớp.

Thầy Hamel đứng sững tại chỗ, mặt xanh tái. Tôi chưa bao giờ thấy thầy có dáng cao đường ấy.

“Các bạn ơi”, thầy nói, “tôi... tôi...”

Nhưng cảm xúc làm ông ngưng tiếng.

Rồi ông quay mặt về phía bảng đen, cầm lên một viên phấn, và, bằng tất cả sức lực, ông ấn mạnh đầu phấn viết xuống trên bảng hàng chữ:

“Nước Pháp muôn năm!”

Ông ngừng lại, gục đầu vào vách tường, rồi, chẳng một lời nào, ông đưa tay ra dấu cho chúng tôi như ngầm ý:

“Lớp học giải tán. Các con có thể ra về.”

[]

*Trần Thị Bông Giấy.
(Hoàn tất bản dịch tại San Jose thứ Năm, Mar. 27/2020 lúc 3:00 chiều.)*

[]